

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 23/3/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Q Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Thanh Q, sinh năm: 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc P, sinh năm: 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện H, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2020, trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Nguyên đơn ông Dương Thanh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà P chung sống với nhau vào năm 1993 trên cơ sở tự nguyện và không có đăng ký kết hôn. Trong thời kỳ hôn nhân ông Q và bà P chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã. Ông Q và bà P sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay.

Ông Q thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy ông Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Q được ly hôn với bà P.

Về con chung: Ông Q khai, ông Q và bà P có 01 người con chung tên là: Dương Đông Hiệp, sinh ngày: 05/02/1995 hiện nay đã thành niên có khả năng lao động, tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: Ông Q khai, ông Q không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Q khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Võ Thị Ngọc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà P thừa nhận lời trình bày của ông Q về điều kiện kết hôn và thời gian chung sống của vợ chồng. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của ông Q, bà P đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà P khai, bà P và ông Q có 01 người con chung tên là: Dương Đông Hiệp, sinh ngày: 05/02/1995 hiện nay đã thành niên có khả năng lao động, tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: Bà P khai, bà P không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Q và bà P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ông Dương Thanh Q khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với bà Võ Thị Ngọc Phượng. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 21/12/2020 của Công an xã M, huyện H. bà Võ Thị Ngọc P có đăng ký thường trú tại: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Ông Dương Thanh Q và bà Võ Thị Ngọc P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Dương Thanh Q và bà Võ Thị Ngọc P.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà P chung sống với nhau từ năm 1993 đến tháng 01 năm 2020 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông Q và bà P có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật mà chung sống với nhau như vợ chồng. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Q và bà Phụng.

Về con chung: Ông Q và bà P có 01 người con chung tên là: Dương Đông Hiệp, sinh ngày: 05/02/1995 hiện nay đã thành niên có khả năng lao động, tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Ông Q và bà P khai không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

Về nợ chung: Ông Q và bà P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc ông Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 8; 9; 14; 53; 59; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Thanh Q và bà Võ Thị Ngọc P.

[2] Về con chung: Ông Dương Thanh Q và bà Võ Thị Ngọc P có 01 người con chung tên là: Dương Đông Hiệp, sinh ngày: 05/02/1995 hiện nay đã thành niên có khả năng lao động, tự lao động sinh sống được nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Dương Thanh Q và bà Võ Thị Ngọc P khai không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Dương Thanh Q và bà Võ Thị Ngọc P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc ông Dương Thanh Q phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Dương Thanh Q đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006212 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Ông Dương Thanh Q đã nộp đủ án phí.

[6] Về quyền kháng cáo:

Ông Dương Thanh Q và bà Võ Thị Ngọc P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Châu Hưng, huyện Bình Đại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THAD huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Phạm Q Hải